

Số:

Liêm Tuyên, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026;
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026;
- Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học;
- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;
- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;
- Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học;
- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2;
- Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;
- Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

- Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học;

- Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 về hướng dẫn lồng ghép nội dung GDQP &AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện GDKN công dân số ở cấp tiểu học;

- Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 ban hành Danh mục tối thiểu môn học GDQP&AN.

- Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học;

- Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Đình Xá xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Trường Tiểu học Đình Xá thuộc phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 của UBTW Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình. Đơn vị hành chính mới hình thành trên cơ sở sáp nhập 3 đơn vị liền kề (Trịnh Xá, Đình Xá, Tân Liêm), tạo quy mô dân số và diện tích lớn hơn. Đi qua địa bàn có các trục giao thông liên tỉnh, thuận lợi kết nối khu/cụm công nghiệp, trung tâm thương mại – dịch vụ của thành phố và các huyện lân cận. Không gian phát triển đa dạng: dải đô thị – dịch vụ dọc các trục chính; vùng làng xóm truyền thống; quỹ đất nông nghiệp, làng nghề và đất dự trữ phát triển. Do vậy tình hình kinh tế, xã hội về cơ bản ổn định; các nguồn lực được tập trung để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm.

- Công tác giáo dục được quan tâm thực hiện tốt, tính năm 2025 cả 12 trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn phường đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và mức độ 2. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ mức độ 2.

- Các hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của phường và nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, đến nay có 100% các thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa. Di tích lịch sử được quan tâm giữ gìn và phát huy trong đó có bia đá chùa Giàu (Thôn 2, xã Đinh Xá cũ) được công nhận là bảo vật Quốc gia năm 2023; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin được tăng cường đảm bảo đúng định hướng.

- Các chính sách xã hội được triển khai thực hiện tốt, nhất là chính sách đối với người có công, giảm nghèo, an sinh xã hội, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm, công tác phòng chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã đạt kết quả tích cực.

* Thuận lợi:

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, UBND, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Văn hoá - Xã hội phường trong các hoạt động.

* Khó khăn:

- Là một đơn vị mới sáp nhập, kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lao động phổ thông, ..., có sự chênh lệch đáng kể về đời sống văn hóa, kinh tế và mặt bằng dân trí đối với các trường trong trung tâm thành phố.

- Vẫn còn một số cha mẹ học sinh còn thiếu sự quan tâm trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục con em.

- Do điều kiện kinh tế của nhiều gia đình còn gặp khó khăn, trình độ dân trí thấp nên việc đầu tư trang thiết bị cho con học tập còn hạn chế như không có máy tính kết nối mạng Internet, không có điện thoại thông minh.

Chính vì vậy rất khó khăn cho nhà trường trong việc tổ chức các cuộc thi trên mạng như IOE, giải Toán bằng Tiếng Việt, giải Toán bằng Tiếng Anh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	DT	K. tật	HS lưu ban	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS được học 2 buổi/ngày	TL HS/lớp
1	5	158	77	0	3	4	8	158	31,6
2	4	114	49	1	0	0	5	114	28,5
3	5	180	89	1	0	0	9	180	36
4	4	113	56	0	2	0	7	113	28,25
5	5	151	73	0	0	0	6	151	30,2
Tổng	23	716	344	2	5	4	35	716	31,13

* Thuận lợi:

- Công tác giáo dục của nhà trường được Đảng bộ, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành quan tâm tạo mọi điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường được coi trọng và có nhiều chuyển biến trong từng năm học.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, chủng loại, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực, có kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục, bước đầu được cha mẹ học sinh và nhân dân tin tưởng.

- Nhà trường đã duy trì tốt nề nếp, kỷ cương trong mọi hoạt động.

- Phần lớn học sinh ngoan, có ý thức học tập, phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện. Tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Tỷ lệ học sinh nữ và nam khá đồng đều thuận lợi cho công tác chủ nhiệm và giảng dạy. Đa số học sinh có đủ sách vở và đồ dùng học tập.

* Khó khăn:

- Nhà trường có 5 học sinh khuyết tật, 4 học sinh lưu ban, 35 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mặc dù giáo viên đã có nhiều giải pháp để hỗ trợ nhưng các em vẫn chưa đáp ứng tốt các yêu cầu của các môn học và hoạt động giáo dục.

Nhà trường có 03 điểm trường. Các điểm trường cách nhau khá xa nên khó khăn trong việc đi lại, tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh và công tác quản lý của Ban lãnh đạo.

- Trường có nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn như: hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi cha, mẹ... nên sự quan tâm đến việc học tập của con em mình còn hạn chế.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đối tượng	Số lượng	Giới tính		Độ tuổi				Trình độ đào tạo				Ghi chú
		Nam	Nữ	Dưới 25	Từ 25 đến dưới 35	Từ 35 đến dưới 45	Trên 45	TC	CD	ĐH	SĐH	
1. CBQL	2	0	2	0	0	0	2	0	0	2	0	
2. Giáo viên	31	1	30	1	3	15	12	0	1	29	1	1HD
2.1. GV dạy môn cơ bản	23	0	23	1	2	8	12	0	1	21	1	
2.2. GV dạy môn chuyên biệt	8	1	7	0	1	7	0	0	0	8	0	1HD
- Ngoại ngữ 1	3	0	3	0	0	3	0	0	0	3	0	1HD
- Âm nhạc	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0	
- Mỹ thuật	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0	
- GDTC	2	1	1	0	0	2	0	0	0	2	0	
- Tin học	1	0	1	0	0	1	0	0	0	1	0	
3. TPT Đội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	KN
4. Nhân viên	3	0	3	0	1	2	0	2	1	0	0	1HD
Tổng	36	1	33	1	4	17	14	2	2	31	1	2HD
- Tỷ lệ giáo viên trên lớp $31/23 = 1,35$												

* Điểm mạnh:

- Đội ngũ CB, GV có $30/31 = 96,8\%$ đạt trình độ từ Đại học trở lên (còn 01 đồng chí trình độ Cao đẳng sinh ngày 22/01/1970 không trong lộ trình đào tạo nâng chuẩn).

- Độ tuổi trên 45 tuổi có $14/36 = 38,9\%$ có nhiều năm công tác nên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, giáo dục học sinh, có uy tín với phụ huynh và được học sinh yêu mến. Bên cạnh đó còn có những giáo viên của trường có tuổi đời trẻ, nhiệt tình, hăng say trong công tác.

Tên thiết bị dạy học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Khác	
		trạng		trạng		trạng		trạng		trạng		trạng
TB dạy học tối thiểu	1	Tốt	1	Tốt	0	0	0	0	0			
Ti vi	5	Trung bình	4	Trung bình	5	Trung bình	4	Trung bình	5	Trung bình		
Máy chiếu											3	Hồng 2
Máy tính để bàn											18	Hồng 2
Máy tính xách tay											8	Hồng 3

2.3.3. Điểm trường: có 03 điểm trường.

Điểm trường chính tại thôn 4, Tái Kênh. Các điểm trường lẻ cách nhau khá xa. Mỗi điểm trường lẻ có từ 5 đến 8 lớp, đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5.

* Thuận lợi:

Trường có 24 phòng phục vụ cho dạy học, trong đó có 20 phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ cho 23 lớp học 2 buổi/ngày, mỗi lớp có một phòng học riêng, thuận tiện cho việc dạy và học của thầy và trò. Tất cả các phòng học đều được xây dựng kiên cố, chắc chắn với diện tích 45m²/phòng. Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho GV và HS theo quy định về vệ sinh trường học.

Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị: có bảng lớp, hệ thống đèn và quạt điện, bàn, ghế GV và HS đúng quy cách, có tủ đựng đồ dùng phục vụ cho dạy và học, có hệ thống đèn và quạt điện. Các lớp đều có tivi kết nối Internet phục vụ cho việc dạy học.

* Khó khăn:

- Nhà trường có 4 phòng học và khu hiệu bộ thuộc loại phòng cấp 4 xây dựng đã lâu nay đã xuống cấp. Khu A có 1 lớp học nhờ tại nhà văn hoá thôn 2.

- Trường có 3 điểm trường. Khoảng cách giữa các điểm trường cách nhau khá xa nên gặp không ít khó khăn cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hơn nữa việc sinh hoạt chuyên môn hay hội họp của giáo viên cũng không được thuận lợi.

- Các phòng học chức năng còn thiếu.

- Trường không có nhà đa năng nên khi trời mưa việc tổ chức dạy học môn giáo dục thể chất gặp nhiều khó khăn.
- Các thiết bị dạy học như máy tính, máy chiếu đã sử dụng lâu năm nên thường xuyên bị hỏng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục 35 tuần của Bộ GD&ĐT theo Thông tư 32/2018-TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông đối với tất cả các lớp;
- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học. Tích cực chuẩn bị các điều kiện tốt nhất thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2025 – 2026;
- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường hạnh phúc về mọi mặt;
- Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
- Xây dựng trường Tiểu học Đình Xá thành một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển.

2.2. Chỉ tiêu về các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2025 – 2026

		Lớp 1(158)		Lớp 2(114)		Lớp 3(180)		Lớp 4(114)		Lớp 5(151)	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
I. Các môn học và hoạt động giáo dục											
Tiếng Việt	Hoàn thành tốt	101	6,95423	84	73,74	128	71,1	69	61,06	84	55,6
	Hoàn thành	53	33,54	30	26,26	52	28,9	44	38,94	67	44,4
	Chưa hoàn thành	4	2,54	0	0	0	0	0	0	0	0
Toán	Hoàn thành tốt	114	72,15	84	73,74	133	73,8	68	60,17	100	66,2
	Hoàn thành	40	25,31	30	26,26	47	26,2	45	38,94	51	33,8
	Chưa hoàn thành	4	2,54	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạo đức	Hoàn thành tốt	116	73,41	84	73,74	136	75,6	84	74,33	123	81,5
	Hoàn thành	42	26,59	30	26,26	44	24,4	29	25,67	28	18,5
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Hoàn thành tốt	108	68,35	78	68,15	140	77,8	67	59,29	99	65,6
	Hoàn thành	46	29,11	36	31,85	40	22,2	46	40,71	22	34,4
	Chưa hoàn thành	4	2,54	0	0	0	0	0	0	0	0
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	Hoàn thành tốt	108	68,35	78	68,15	136	75,6	79	69,91	113	74,8
	Hoàn thành	50	31,65	36	31,85	44	24,4	34	30,09	38	25,2
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nghệ thuật (Âm nhạc)	Hoàn thành tốt	108	68,35	78	68,15	131	72,8	78	69,02	113	74,8
	Hoàn thành	50	31,65	36	31,85	49	27,2	35	30,98	38	25,2
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Giáo dục thể chất	Hoàn thành tốt	111	70,25	80	70,39	133	73,9	80	70,79	120	79,5
	Hoàn thành	47	29,75	34	29,61	47	26,1	33	29,21	31	20,5
	Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tự nhiên và Xã hội/ Khoa học	Hoàn thành tốt	111	70,25	81	70,94	133	73,9	74	65,48	113	74,8

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1- Công văn 2345)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH /Khoa học	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	GDTC /Thể dục	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (ÂN)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
7	Nghệ thuật (MT)	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Lịch sử &Địa lý										70	36	34	70	36	34
10	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
Tổng		875	450	425	875	450	425	980	504	476	1050	540	510	1050	540	510
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố tăng cường																
1	Toán CC-PTNL	35	18	17	70	36	34	35	18	17	17	9	8	17	9	8
2	Tiếng Việt CC-PTNL	101	52	49	66	34	32	66	34	32	14	7	7	14	7	7
3	Tiết đọc Thư viện	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2	4	2	2
4	Hoạt động giáo dục	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng		175	90	85	175	90	85	140	72	68	70	36	34	70	36	34
TỔNG SỐ TIẾT CẢ NĂM		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2 – Công văn 2345)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2025	Em yêu trường em	Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026	SHTT	5/9/2025	BLĐ;TPT GV, NV, HS	CMHS
		Văn nghệ chào mừng năm học mới	SHTT	Tuần 1 8/9/2025 (Tiết 1)	BLĐ;TPT GV, HS	
10/2025	Vui Tết trung thu	Chúng em vui Trung thu	Văn nghệ, thi bày cỗ trung thu	Tuần 6 6/10/2025 (Tiết 1)	BLĐ, TPT	Đoàn TN, CMHS
11/2025	Kính yêu thầy cô	Văn nghệ chào mừng 20/11	SHTT	Tuần 11 17/11/2025 (Tiết 1)	BLĐ, TPT GV, HS	Ban đại diện CMHS
12/2025	Uống nước nhớ nguồn	Tìm hiểu về truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ	Giao lưu với HS toàn trường	Tuần 16 22/12/2025 (Tiết 1)	BLĐ, TPT GV, HS	CCB phường
1/2026	Ngày hội STEM	Ngày hội STEM Chủ đề: “Ngày Tết quê em”	Ngày hội	Tuần 19 Chiều thứ Sáu 23/01/2025	BLĐ, TPT GV, HS	Đoàn TN

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
2/2026	Mừng Đảng mừng xuân	Tặng quà HS có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán với chủ đề “Xuân gắn kết - Tết yêu thương”	SHTT	Tuần 22 9/2/2026 (Tiết 1)	BLĐ, TPT GV, HS	Đoàn TN
3/2026	Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn	Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe”	Ngày hội	Tuần 26 Chiều thứ Sáu 20/03/2026	BLĐ, TPT GV, HS	Đoàn TN
4/2026	Ngày hội đọc sách	Hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời năm 2026. Tổ chức ngày hội đọc sách.	SHTT	Tuần 31 20/4/2026 (Tiết 1)	BLĐ, TPT GV, HS	
5/2026	Kính yêu Bác Hồ	Hát, múa, kể chuyện về Bác Hồ	Lồng ghép trong tiết Sinh hoạt dưới cờ đầu tuần	Tuần 35 18/05/2026 (Tiết 1)	BLĐ, TPT GV, HS	

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học. (Phụ lục 1.3 – CV2345)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	GD kỹ năng sống	Theo từng chủ đề	HS tự nguyện		Các lớp học	
2	Câu lạc bộ các môn học	Theo năng khiếu, sở thích	HS tự nguyện		Các lớp học và phòng bộ môn	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với điểm trường khu A, khu Đình

* Khu A nằm tại thôn 2 cách điểm trường chính 4km gồm 8 lớp. Khu Đình nằm tại thôn 3 cách điểm trường chính 2,5 km gồm 7 lớp. Cơ cấu lớp như sau:

	Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	DT	K. tật	Học sinh lưu ban	HS được học 2 buổi/ngày	TL HS/lớp
Khu A	1	2	70	35	0	0	0	70	35
	2	1	39	15	0	0	0	39	39,0
	3	2	76	38	1	0	0	76	38,0
	4	1	41	22	0	1	0	41	41,0
	5	2	61	28	0	0	0	61	30,5
Tổng số lớp khu A		8	287	138	01	01	0	287	35,89
Khu Đình	1	1	34	18	0	0	1	34	34,0
	2	1	26	10	0	0	0	26	26,0
	3	1	36	17	0	0	0	36	36,0
	4	1	23	13	0	0	0	23	23,0
	5	1	33	14	0	0	0	33	33,0
Tổng số lớp khu Đình		5	152	72	0	0	01	152	30,4

* Giáo viên:

Nhà trường phân công giáo viên trên địa bàn có năng lực chuyên môn vững vàng, trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác giảng dạy ở 2 điểm trường lẻ.

* Cơ sở vật chất:

- Tỷ lệ 1 phòng/1 lớp. 100% các lớp học sinh được học 2 buổi/ngày. Trong mỗi lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu.

- Mỗi lớp được trang bị 1 ti vi có kết nối Internet giúp học sinh học Tiếng Anh và các hoạt động giáo dục được thuận lợi.

- Điểm trường lẻ cũng thực hiện đúng theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng (theo phân phối chương trình, thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình từ lớp 1 đến lớp 5). Giao cho đồng chí Phó Hiệu trưởng và các đ/c Vũ Thị Tuyên (trưởng khu A), đ/c Phạm Thị Loan (trưởng khu Đinh) tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu học tập của học sinh.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

4.1. Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: Ngày 22/8/2025; Lớp 2, 3, 4, 5: Ngày 29/8/2025

- Ngày khai giảng: Thứ Sáu, ngày 05/9/2025.

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2025 đến ngày 17/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 và hoàn thành chương trình trước 25/5/2026, kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Ngày bế giảng năm học: Trước ngày 31/5/2026.

- Khung thời gian thực hiện các tuần chuyên môn trong năm học của trường tiểu học Đinh Xá như sau:

Tuần CM	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2 tuần 0	Từ 22/8/2025 đến 29/8/2025	Dành cho HS lớp 1
Học kỳ I: 32 tiết x 18 tuần = 576 tiết (Gồm 18 tuần chuyên môn và các hoạt động khác thực hiện từ ngày 5/9/2025 đến ngày 17/01/2026)		
	Từ 5/9/2024 đến 6/9/2024	Ôn định nề nếp, học tập nội quy, HS làm quen, ôn luyện kiến thức chuẩn bị vào năm học mới.
1	Từ 8/9/2025 đến 12/9/2025	Thực dạy 32 tiết
2	Từ 15/9/2025 đến 19/9/2025	Thực dạy 32 tiết
3	Từ 22/9/2025 đến 26/9/2025	Thực dạy 32 tiết
4	Từ 29/9/2025 đến 3/10/2025	Thực dạy 32 tiết

Tuần CM	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Từ 6/10/2025 đến 10/10/2025	Thực dạy 32 tiết
6	Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	Thực dạy 32 tiết
7	Từ 20/10/ 2025 đến 24/10/2025	Thực dạy 32 tiết
8	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	Thực dạy 32 tiết
9	Từ 3/11/ 2025 đến 7/11/2025	Thực dạy 32 tiết
10	Từ 10/11/2025 đến 14/11/2025	Thực dạy 32 tiết
11	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	Ngày 20/11/2025 vào thứ Năm, kỉ niệm 20/11 vào tiết SHDC Thực dạy 32 tiết
12	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	Thực dạy 32 tiết
13	Từ 01/12/2025 đến 5/12/2025	Thực dạy 32 tiết
14	Từ 8/12/2025 đến 12/12/2025	Thực dạy 32 tiết
15	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	Thực dạy 32 tiết
16	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	Thực dạy 32 tiết
17	Từ 29/12/2025 đến 02/01/2026	01/01/2026 (Thứ Năm): Nghỉ Tết dương lịch Thực dạy 25 tiết
	Từ 5/01/2026 đến 9/01/2026	- Dạy bù 7 tiết của tuần CM 17 vào 5/01/2026 - Dự kiến KTĐK HKI
18	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026	Thực dạy 32 tiết
	Từ 17/01/2026 đến 18/01/2026	Các hoạt động khác
Học kì II: 32 tiết x 17 tuần = 544 tiết <i>(Gồm 17 tuần chuyên môn và các hoạt động khác thực hiện từ ngày 19/01/2026 đến ngày 31/5/2026)</i>		
19	Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026	Thực dạy 32 tiết
20	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026	Thực dạy 32 tiết

Tuần CM	Thời gian thực hiện	Ghi chú
21	Từ 02/02/2026 đến 6/02/2026	Thực dạy 32 tiết
22	Từ 9/02/2026 đến 13/02/2026	Thực dạy 32 tiết
	Từ 16/02/2026 đến 20/02/2026	Nghỉ Tết nguyên đán
23	Từ 23/02/2026 đến 27/02/2026	Thực dạy 32 tiết
24	Từ 02/3/2026 đến 6/3/2026	Thực dạy 32 tiết
25	Từ 9/3/2026 đến 13/3/2026	Thực dạy 32 tiết
26	Từ 16/3/2026 đến 20/3/2026	Thực dạy 32 tiết
27	Từ 23/3/2026 đến 27/3/2026	Thực dạy 32 tiết
28	Từ 30/3/2026 đến 3/4/2026	Thực dạy 32 tiết
29	Từ 6/4/2026 đến 10/4/2026	Thực dạy 32 tiết Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu
30	Từ 13/4/2026 đến 17/4/2026	Thực dạy 32 tiết Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu
31	Từ 20/4/2026 đến 24/4/2026	Thực dạy 32 tiết Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu
32	Từ 27/4/2026 đến 01/5/2026	Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương: 27/4 Nghỉ 30/4: Thứ Năm Nghỉ 1/5: Thứ Sáu Thực dạy 14 tiết
33	Từ 4/5/2026 đến 8/5/2026	Thực dạy 32 tiết Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu
34	Từ 11/5/2026 đến 15/5/2026	Thực dạy 32 tiết Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu
35	Từ 18/5/2026 đến 22/5/2026	Thực dạy 32 tiết Dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu
	Từ 25/5/2026 đến 29/5/2026	Dành cho các hoạt động khác

4.2. Thời gian biểu hàng ngày

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7h15 -7h30	15 phút	Ôn định tổ chức
7h30-8h5	35 phút	Tiết 1
8h5-8h10	5 phút	Nghỉ giao tiết
8h10-8h45	35 phút	Tiết 2
8h45- 9h10	25 phút	Ra chơi + Hoạt động tập thể
9h10- 9h45	35 phút	Tiết 3
9h45- 9h50	5 phút	Nghỉ giao tiết
9h50- 10h25	35phút	Tiết 4
10h25		Tan học
Buổi chiều		
14h- 14h35	35 phút	Tiết 1
14h35-14h40	5phút	Nghỉ giao tiết
14h40- 15h15	35 phút	Tiết 2
15h15- 15h40	25 phút	Ra chơi + Đọc sách tại thư viện
15h40- 16h15	35 phút	Tiết 3
16h 15		Tan học
16h15-16h50	35 phút	Câu lạc bộ kỹ năng sống

4.3. Kế hoạch dạy học các khối lớp

4.3.1. Đối với khối lớp 1

a. Kế hoạch dạy học lớp 1 thực hiện trong năm học.

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1 - HỌC KÌ 1

(Thực hiện từ 8/9/2025 đến 16/01/2026)

Môn/Tuần CM		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	216	
	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	GĐTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
	Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Môn học Tự chọn	Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Tổng số tiết tự chọn/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tiếng Việt CC- PTNL	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	52	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576

Ghi chú: * Tuần 17 nghỉ 1 ngày Tết dương lịch (Thứ Năm) (7 tiết) dạy bù vào ngày 02, 05/01/2026.

* Kết thúc 18 tuần kỳ I vào 16/01/2026. Từ 17/01/2026 đến 18/01/2026: Dành cho các hoạt động khác

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 1 - HỌC KỲ II
(Thực hiện từ 19/01/2026 đến 22/05/2026)

Môn/Tuần CM		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	13	14	4	14	14	13	204
	Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	3	1	3	3	3	51
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	0	2	3	2	34
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	3	0	3	3	5	51
	Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	27	28	28	9	27	28	28
Môn học Tự chọn	Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	1	2	2	2	34
	Tổng số tiết tự chọn/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	1	2	2	2	34
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Tiếng Việt CC- PTNL	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	4	3	3	49
	Tiết đọc thư viện	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	2
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	5	85
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	35	35	35	14	35	35	35	544

Ghi chú: * Nghi Tết nguyên đán từ 16/02/2026 đến 20/02/2026

* Tuần 32: Nghi bù Giỗ tổ Hùng Vương (Thứ Hai – 27/4/2026), nghỉ 30/4; 01/5: Thực dạy 14 tiết (18 tiết dạy bù các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35)

* Các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35: Mỗi tuần dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu

* Kết thúc 17 tuần kỳ II vào 22/5/2026; từ 25/5/2026 đến 31/5/2026 thực hiện các hoạt động khác và tổng kết năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 1 (Có Phụ lục 2 kèm theo)

3.2. Đối với khối lớp 2

a. Kế hoạch dạy học lớp 2 thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.4)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 2 - HỌC KÌ 1
(Thực hiện từ 8/9/2025 đến 16/01/2026)

Môn/Tuần CM		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	180	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
	Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	450
Môn học Tự chọn	Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
	Tổng số tiết tự chọn/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
	Tiếng Việt CC- PTNL	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	34	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576	

Ghi chú: * Tuần 17 nghỉ 1 ngày Tết dương lịch (Thứ Năm) (7 tiết) dạy bù vào ngày 02, 05/01/2026.

* Kết thúc 18 tuần kỳ I vào 16/01/2026. Từ 17/01/2026 đến 18/01/2026: Dành cho các hoạt động khác

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 2 - HỌC KỲ II
(Thực hiện từ 19/01/2026 đến 22/05/2026)

Môn/Tuần CM		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	12	10	12	4	12	10	10	170
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	6	2	5	6	5	85
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	17
	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	3	2	34
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	0	3	2	2	34
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	0	1	1	1	17
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	1	3	3	5	51
	Tổng số tiết bắt buộc/tuần	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	28	28	28	9	28	27	27
Môn học Tự chọn	Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	3	2	34
	Tổng số tiết tự chọn/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	3	2	34
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	3	34
	Tiếng Việt CC- PTNL	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	32
	Tiết đọc thư viện	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	6	85
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	35	35	35	14	35	35	35	544

Ghi chú: * Nghi Tết nguyên đán từ 16/02/2026 đến 20/02/2026

* Tuần 32: Nghi bù Giỗ tổ Hùng Vương (Thứ Hai – 27/4/2026), nghỉ 30/4; 01/5: Thực dạy 14 tiết (18 tiết dạy bù các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35)

* Các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35: Mỗi tuần dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu

* Kết thúc 17 tuần kỳ II vào 22/5/2026; từ 25/5/2026 đến 31/5/2026 thực hiện các hoạt động khác và tổng kết năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 2 (Có Phụ lục 2 kèm theo)

3.3. Đối với khối lớp 3

a. Kế hoạch dạy học lớp 3 thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.4)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3 - HỌC KỲ I
(Thực hiện từ 8/9/2025 đến 16/01/2026)

Môn/Tuần CM		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
	Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	504	
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tiếng Việt CC- PTNL	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	34	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576	

Ghi chú: * Tuần 17 nghỉ 1 ngày Tết dương lịch (Thứ Năm) (7 tiết) dạy bù vào ngày 02, 05/01/2026.

* Kết thúc 18 tuần kỳ I vào 16/01/2026. Từ 17/01/2026 đến 18/01/2026: Dành cho các hoạt động khác

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3 - HỌC KỲ II
(Thực hiện từ 19/01/2026 đến 22/05/2026)

Môn/Tuần CM		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	3	9	9	7	119	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	2	5	6	6	85	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	17
	TNXH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	34
	GĐTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	1	2	2	2	34
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	17
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	6	2	4	4	4	68
	Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	1	3	3	5	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	28	29	30	31	13	31	31	31	476	
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	0	1	1	1	1	17
	Tiếng Việt CC- PTNL	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1	2	3	2	2	1	2	2	2	32
	Tiết đọc thư viện	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	0	1	1	1	1	17
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	6	5	4	1	4	4	4	4	68
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	35	35	35	14	35	35	35	544	

Ghi chú: * Nghi Tết nguyên đán từ 16/02/2026 đến 20/02/2026

* Tuần 32: Nghi bù Giỗ tổ Hùng Vương (Thứ Hai – 27/4/2026), nghỉ 30/4; 01/5: Thực dạy 14 tiết (18 tiết dạy bù các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35)

* Các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35: Mỗi tuần dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu

* Kết thúc 17 tuần kỳ II vào 22/5/2026; từ 25/5/2026 đến 31/5/2026 thực hiện các hoạt động khác và tổng kết năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 3 (Có Phụ lục 2 kèm theo)

3.4. Đối với khối lớp 4

a. Kế hoạch dạy học lớp 4 thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.4)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 4 - HỌC KỲ I
(Thực hiện từ 8/9/2025 đến 16/01/2026)

Môn/Tuần CM		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng		
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Lịch sử - Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
	Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540	
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	9
	Tiếng Việt CC- PTNL	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	1	7	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2		
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576	

Ghi chú: * Tuần 17 nghỉ 1 ngày Tết dương lịch (Thứ Năm) (7 tiết) dạy bù vào ngày 02, 05/01/2026.

* Kết thúc 18 tuần kỳ I vào 16/01/2026. Từ 17/01/2026 đến 18/01/2026: Dành cho các hoạt động khác

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 4 - HỌC KỲ II (Thực hiện từ 19/01/2026 đến 22/05/2026)

Môn/Tuần CM		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	7	4	7	8	8	119	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	5	6	2	6	5	5	85	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	0	1	0	2	1	1	17
	Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	1	2	2	2	34
	Lịch sử - Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	34
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	1	2	2	2	34
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	2	1	17
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	6	4	4	2	4	4	4	68
	Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	1	2	3	2	34
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	0	3	3	5	51
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	33	32	33	13	33	33	33	510	
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	1	8	
	Tiếng Việt CC- PTNL	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	2	0	0	0	1	0	7	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	2	
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	1	2	2	2	34	
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	35	35	35	14	35	35	35	544	

Ghi chú: * Nghỉ Tết nguyên đán từ 16/02/2026 đến 20/02/2026

* Tuần 32: Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương (Thứ Hai – 27/4/2026), nghỉ 30/4; 01/5: Thực dạy 14 tiết (18 tiết dạy bù các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35)

* Các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35: Mỗi tuần dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu

* Kết thúc 17 tuần kỳ II vào 22/5/2026; từ 25/5/2026 đến 31/5/2026 thực hiện các hoạt động khác và tổng kết năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 4 (Có Phụ lục 2 kèm theo)

3.5. Đối với khối lớp 5

a. Kế hoạch dạy học lớp 5 thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.4)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 5 - HỌC KỲ I
(Thực hiện từ 8/9/2025 đến 16/01/2026)

Môn/Tuần CM		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	126	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	90	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Lịch sử - Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
	Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540	
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	9	
	Tiếng Việt CC- PTNL	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	7	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36	
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	576	

Ghi chú: * Tuần 17 nghỉ 1 ngày Tết dương lịch (Thứ Năm) (7 tiết) dạy bù vào ngày 02, 05/01/2026.

* Kết thúc 18 tuần kỳ I vào 16/01/2026. Từ 17/01/2026 đến 18/01/2026: Dành cho các hoạt động khác

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 5 - HỌC KỲ II (Thực hiện từ 19/01/2026 đến 22/05/2026)

Môn/Tuần CM		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	Tổng thời lượng	
Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	8	7	8	4	7	7	8	119	
	Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	6	6	5	2	6	5	5	85	
	Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	0	1	1	1	17
	Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	0	3	2	2	34
	Lịch sử - Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	34
	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	3	2	34
	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	2	1	17
	Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	6	2	4	4	4	68
	Tin học và Công nghệ	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	0	3	3	5	51
	Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	33	33	33	13	32	33	33	510
Hoạt động củng cố, tăng cường	Toán CC- PTNL	1	0	1	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	1	8	
	Tiếng Việt CC- PTNL	0	1	0	1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0	7	
	Tiết đọc thư viện	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	2	
	Hoạt động giáo dục	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	17	
	Tổng số tiết tăng cường/tuần	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	3	2	2	34	
Tổng số tiết/ tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	35	35	35	14	35	35	35	544	

Ghi chú: * Nghỉ Tết nguyên đán từ 16/02/2026 đến 20/02/2026

* Tuần 32: Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương (Thứ Hai – 27/4/2026), nghỉ 30/4; 01/5: Thực dạy 14 tiết (18 tiết dạy bù các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35)

* Các tuần 29, 30, 31, 33, 34, 35: Mỗi tuần dạy bù 3 tiết vào chiều thứ Sáu

* Kết thúc 17 tuần kỳ II vào 22/5/2026; từ 25/5/2026 đến 31/5/2026 thực hiện các hoạt động khác và tổng kết năm học.

b. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục khối lớp 5 (Có Phụ lục 2 kèm theo)

5. Quy định đối với các hoạt động củng cố tăng cường

- Môn Toán: Dạy trong tài liệu Bài tập củng cố và phát triển năng lực môn Toán theo số tiết đã quy định đối với từng khối lớp:

Khối 1: 1 tiết/tuần

Khối 3: 1 tiết/tuần

Khối 2: 2 tiết/tuần

Khối 4, 5: 9 tiết/HKI; 8 tiết/HKII

- Môn Tiếng Việt: Dạy trong tài liệu Bài tập củng cố và phát triển năng lực môn Tiếng Việt theo số tiết đã quy định đối với từng khối lớp:

Khối 1: 3 tiết/tuần

Khối 3: 2 tiết/tuần

Khối 5: 2 tiết/tuần

Khối 2: 2 tiết/tuần

Khối 4, 5: 9 tiết/HK

- Hoạt động giáo dục: 1 tiết/tuần

+ Giáo dục ATGT: Tháng 9; 10. Dạy trong tài liệu ATGT

+ Trường học Xanh – Sạch – Khỏe: Tháng 9; 10; 11. Dạy theo tài liệu tập huấn (16 bài/5 khối lớp).

+ Giáo dục bảo vệ môi trường, Trường học An toàn: Dạy trong tài liệu Hoạt động giáo dục Bảo vệ môi trường, An toàn trường học;....

- Tiết đọc thư viện: Tối thiểu 2 tiết/học kì (Dùng trong quỹ thời gian dạy buổi 2 môn Tiếng Việt).

6. Việc thực hiện tài liệu giáo dục địa phương và tích hợp Giáo dục Quốc phòng an ninh; An toàn giao thông; An toàn trường học; Giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng; Bảo vệ môi trường; Giáo dục kĩ năng cứu hộ cứu nạn, Kĩ năng công dân số, Giáo dục STEM,... vào giảng dạy trong chương trình GDPT 2018.

6.1. Việc thực hiện tài liệu giáo dục địa phương

-Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong HĐTN. Thời lượng dành cho nội dung giáo dục của địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, được tích hợp trong bốn loại hình hoạt động chủ yếu: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, trong đó câu lạc bộ là loại hình tự chọn, được giáo viên tổ chức với lượng thời gian 1 tiết dạy trong 35 phút.

-Nội dung giáo dục địa phương được thiết kế thành các chủ đề, theo hướng mở, linh hoạt; giáo viên có thể điều chỉnh, lựa chọn hình ảnh minh họa thay thế phù hợp với địa phương; phù hợp với khả năng của giáo viên, trình độ của các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường; giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với học sinh.

-Nội dung giáo dục địa phương còn được tích hợp hoặc sử dụng trong dạy

học các môn học ở cùng lớp gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; các hoạt động giáo dục cộng đồng tại địa phương; các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh.

+ Môn Tiếng Việt: Hướng dẫn học sinh nói, viết được những sự vật, hiện tượng quen thuộc; giới thiệu về những hoạt động gần gũi với cuộc sống của học sinh, nêu ý kiến về một vấn đề đơn giản trong đời sống hằng ngày ở địa phương.

+ Môn Đạo đức: Hướng dẫn học sinh cách ứng xử, sống chan hoà với cộng đồng và giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở địa phương.

+ Môn Tự nhiên và Xã hội: Hướng dẫn học sinh có thể tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh cộng đồng

+ Môn Toán: Hướng dẫn học sinh thực hành giải quyết vấn đề toán học trong một số tình huống thực tiễn hằng ngày tại địa phương.

+ Môn Giáo dục thể chất: Hướng dẫn học sinh tập luyện môn thể thao và chơi các trò chơi vận động truyền thống của địa phương.

+ Môn Nghệ thuật: Hướng dẫn học sinh sưu tầm và hát các bài, câu hát, khúc hát đồng dao hoặc cổ truyền của địa phương. Sưu tầm các tranh dân gian, cổ truyền ở địa phương.

6.2. Việc thực hiện tích hợp Giáo dục Quốc phòng an ninh; An toàn giao thông; An toàn trường học; Giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng; Bảo vệ môi trường, Giáo dục Kỹ năng công dân số, Giáo dục STEM, Giáo dục kỹ năng cứu hộ cứu nạn... vào giảng dạy trong chương trình hiện hành.

- Được tích hợp trong các môn học của tất cả các khối lớp với nội dung và thời lượng phù hợp, mang tính giáo dục một cách hiệu quả, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh.

- Các tổ chuyên môn thống nhất, lên kế hoạch chi tiết, cụ thể cho việc thực hiện tích hợp các nội dung trên vào giảng dạy trong chương trình GDPT 2018 và chương trình hiện hành của từng khối lớp theo đúng chỉ đạo của Sở GD-ĐT Ninh Bình.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng. Bố trí mỗi lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, có tủ đựng thiết bị, có tivi kết nối Internet hoặc máy tính cây. Bố trí đầy đủ bàn ghế cho học sinh, hệ thống làm mát, hệ thống ánh sáng đảm bảo vệ sinh an toàn trường học.

- Phó hiệu trưởng chủ động tham mưu với hiệu trưởng đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học (theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học và đẩy mạnh việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày để tránh những bất cập khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

- Chỉ đạo thư viện cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc... phù hợp điều kiện thực tế.

- Trang bị đầy đủ các loại sách cho giáo viên, đặc biệt là các loại tài liệu tham khảo phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018

- Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực, tổ chức dạy học tích cực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên được tham gia tập huấn theo kế hoạch của phòng Giáo dục và Đào tạo, của đơn vị.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển đội ngũ: thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp theo lương, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng nhằm nâng cao đời sống, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

- Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục Mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư số 18/2019 ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, hợp tác trong các thành viên của nhà trường.

3. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình

- Bổ sung, hoàn thiện quy chế chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 như xây dựng quy trình triển khai dạy học theo chương trình môn học triển khai CTGDPT 2018 được bắt đầu từ khâu nghiên cứu chương trình môn học, phát triển chương trình môn học, xây dựng kế hoạch dạy học môn học, xét duyệt kế hoạch, tổ chức dạy thử nghiệm một số tiết, tổ chức các tiết dạy đại trà, kiểm tra đánh giá tiết dạy,

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ/khối chuyên môn với tần suất phù hợp.

- Xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên, đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt chuyên đề để tăng tính hấp dẫn, lôi cuốn, đảm bảo hiệu quả đối với giáo viên.

4. Hướng dẫn đổi mới trong các hoạt động dạy và học

- Tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực qua các tiết chuyên đề, thao giảng; giúp đỡ giáo viên (đặc biệt là giáo viên mới được tuyển dụng). Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học;

- Yêu cầu giáo viên thông qua các tiết hướng dẫn học sinh tự học cần chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Chỉ đạo tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập,...

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Tiếp tục chủ động đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục; viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, của

trường, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tuyên truyền những kết quả đạt được của nhà trường và của ngành để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và tuyên truyền việc thực hiện 50 năm Di chúc của Hồ Chủ Tịch. Tuyên truyền sâu rộng đến học sinh và phụ huynh và giáo viên tổng đài 111 về phòng chống xâm hại cho trẻ em.

6. Kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên đảm bảo khách quan, công bằng, làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực làm việc

- Hoàn thiện quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở xây dựng công cụ đánh giá đảm bảo độ tin cậy và hiệu lực.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá, khen thưởng và xử lý vi phạm.

- Sử dụng kết quả đánh giá để thực hiện công tác thi đua khen thưởng, sử dụng các giải pháp tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên. Hàng tháng, nhà trường họp đánh giá xếp loại giáo viên trên cơ sở đánh giá chất lượng hoàn thành công việc được giao.

- Hỗ trợ tư vấn kịp thời sau đánh giá: cử các giáo viên cốt cán kèm cặp, giúp đỡ giáo viên; dự giờ, hỗ trợ thường xuyên giáo viên trong khâu lên lớp; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng để phát triển năng lực thường xuyên ...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ năm học. Đúng thời khóa biểu. Đúng phân phối chương trình theo khối lớp. Thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của giáo viên.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Chỉ đạo xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và đánh giá học sinh theo Thông tư Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/tuần. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn, quy chế chuyên môn, phê duyệt và kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn, của tổ trưởng chuyên môn. Bố trí sắp xếp thời khóa biểu, chương trình kế hoạch dạy học theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

- Hướng dẫn, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp thực tiễn nhà trường và tổ chức đánh giá học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức ra đề kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra định kì các khối lớp theo quy định. Tham gia dự giờ, đánh giá xếp loại giáo viên định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Tổ chức chỉ đạo các hoạt động bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, thi giáo viên giỏi, học sinh năng khiếu tham gia giao lưu các sân chơi trí tuệ, chỉ đạo các hoạt động của bộ phận Thư viện- Thiết bị, hoạt động KĐCLGD; Công tác khuyến học, chữ thập đỏ, từ thiện, nhân đạo.

- Chỉ đạo và duyệt kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy của tổ chuyên môn và giáo viên hàng tuần. Chỉ đạo tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên đề, dự giờ theo nghiên cứu bài học và các hoạt động nghiệp vụ theo yêu cầu chung của nhà trường và của ngành đề ra.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và các hoạt động giáo dục khác. Tham gia điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm điều hành công việc do chuyên môn phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GD, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tham mưu với hiệu trưởng các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

- Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Đội các cấp. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Thiết kế, tổ chức chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong theo kế hoạch của nhà trường và theo chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

- Phối hợp với các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Đối với nhân viên

* Nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Cập nhật sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, tài liệu tham khảo theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

- Tổ chức, các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách (Về thời điểm? Về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan đến công tác thư viện - thiết bị theo quy định.

*** Nhân viên Kế toán**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu - chi tài chính. Kiểm tra việc sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản. Phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

- Phân tích thông tin số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính của trường học.

- Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ, sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học Đinh Xá năm học 2025 - 2026. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- Ban đại diện CMHS (để p/h);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu: Hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thu Nga